

Số: *11* /QĐ-UBND

Việt Tiến, ngày *08* tháng *01* năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách xã Việt Tiến năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIỆT TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Việt Tiến về việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025; Dự toán và phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Việt Tiến về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Việt Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán Ngân sách xã Việt Tiến năm 2026 theo các phụ biểu đính kèm quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã và các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Đảng ủy xã; HĐND xã;
- UB MTTQ VN xã;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch;
- Trưởng các phòng ban Ủy ban;
- Trưởng các thôn trong xã;
- Lưu: VT; KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Đoàn

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	858.894	Tổng số chi	858.894
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	7.850	I. Chi đầu tư phát triển	639.880
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	651.690	II. Chi thường xuyên	163.747
III. Thu bổ sung	199.354	III. Dự phòng	14.102
- Bổ sung cân đối ngân sách	158.189	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NS	41.165
- Bổ sung có mục tiêu	41.165		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu chuyển nguồn	0		

Thư



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
TỔNG SỐ THU			2.575.850	858.894		
I. Các khoản thu 100%			7.850	7.850		
- Thuế GTGT (cá nhân, Hộ kinh doanh)			6.000	6.000		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			800	800		
- Phí lệ phí do xã quản lý			110	110		
- Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã			940	940		
- Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)			2.568.000	651.690		
1. Các khoản thu phân chia			28.000	11.810		
- Thuế thu nhập cá nhân			12.100	4.820		
- Lệ phí trước bạ			15.900	6.990		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			2.540.000	639.880		
- Tiền sử dụng đất			2.540.000	639.880		
Trong đó:						
+ Khu đất tỉnh quản lý			2.500.000	500.000		
+ Khu đất xã, phường quản lý			40.000	139.880		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			0	199.354		
- Bổ sung cân đối ngân sách				158.189		
- Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp				17.488		
- Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh				23.677		

Handwritten signature



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2025			Dự toán năm 2026			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
TỔNG SỐ CHI				858.894	639.880	219.014			
A. CHI CÂN ĐỐI NS ĐỊA PHƯƠNG				817.729	639.880	177.849			
I. Chi đầu tư phát triển				639.880	639.880				
1. Chi đầu tư XDCB				639.880	639.880				
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung				0					
- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất				639.880	639.880				
2. Chi đầu tư phát triển khác				0	0				
II. Chi thường xuyên				163.747		163.747			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				963		963			
- Chi dân quân tự vệ				873		873			
- Chi trật tự an toàn xã hội				90		90			
2. Chi sự nghiệp giáo dục				87.071		87.071			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				911		911			
4. Chi sự nghiệp y tế				13.060		13.060			
5. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin				796		796			
6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh				200		200			
7. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao				0					
8. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				1.502		1.502			
9. Sự nghiệp đảm bảo xã hội				10.964		10.964			
- Trợ cấp xã hội				10.320		10.320			
- Chính sách người có công				644		644			
10. Chi các hoạt động kinh tế				3.238		3.238			
- Sự nghiệp giao thông				1.255		1.255			
- Sự nghiệp nông nghiệp				311		311			
- Sự nghiệp thủy lợi				100		100			
- Sự nghiệp thị chính				150		150			
- Thương mại, du lịch				0					
- Các hoạt động kinh tế khác				1.422		1.422			
11. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				33.792		33.792			
Trong đó: Quỹ lương									
11.1. Quản lý Nhà nước				15.249		15.249			
- Ủy ban nhân dân xã				14.166		14.166			
- Hội đồng nhân dân xã				1.083		1.083			
11.2. Đảng Cộng sản Việt Nam				12.957		12.957			
11.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				5.526		5.526			
11.4. Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp				60		60			
12. Chi hoạt động thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù khác				5.110		5.110			
- Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT; Công tác Quốc phòng, tuyên quân; nhiệm vụ kinh tế và các nhiệm vụ khác (QS: 150tr, ANTT: 150tr)				300		300			

Nội dung	Dự toán năm 2025			Dự toán năm 2026			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
- Kinh phí hoạt động của Ban vận động toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH, CDC; hoạt động chi bộ, đoàn thể thôn, tổ dân phố; chi hỗ trợ thanh tra nhân dân; xây dựng, rà soát phổ biến giáo dục, pháp luật, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình				600		600			
- Hỗ trợ kinh phí trông coi nhà tưởng niệm Bà Hoàng Thị Loan và các chi phí khác				50		50			
- Các khoản chi hoạt động thường xuyên, đặc thù khác				4.160		4.160			
13. Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất các sự nghiệp khác				4.500		4.500			
SC, duy tu BD tuyến đường nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ cây đa Quán Cháy đến góc Mương Giàn thôn Kim Thấp)				900		900			
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn xã Việt Tiến (đoạn từ trụ sở Công an thôn Yên Khê đến ngã tư ông Quy thôn Yên Khê (xã Việt Hòa cũ)				900		900			
Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ nhà Bắc Ngẫu đến kho nhà ông Tùng và đoạn nhánh)				900		900			
Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ nhà Lai Cơ đến giáp bờ sông Điện Biên)				900		900			
Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ nhà bà Minh đến khu giãn dân và đoạn nhánh)				900		900			
14. Chi khen thưởng				820		820			
15. Chi khác				820		820			
III. Dự Phòng ngân sách				14.102		14.102			
IV. Chi tạo nguồn CCTL				0					
B. CHI TỪ NGUỒN BS CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH				17.488		17.488			
1. Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng				17.488		17.488			
C. CHI TỪ NGUỒN CCTL ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ASXH				23.677		23.677			

Handwritten signature

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình/Dự án	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	NS cấp trên hỗ trợ	NS xã	
	TỔNG SỐ	639.880	0	639.880	
A	Chi đầu tư phát triển khác				
B	Chi đầu tư XDCB	639.880	0	639.880	
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH, CHƯA TẤT TOÁN	19.666	0	19.666	
1	Sửa chữa đường GT nội đồng Xã Dân Tiến (đoạn từ nhà ông Thịnh đến ruộng nhà bà Trúc)	104		104	
2	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường giao thông thôn An Bình và thôn Yên Lịch, Xã Dân Tiến	342		342	
3	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường giao thông nông thôn đoạn từ QL.39A đến ĐT.384 và các thôn Đào Viên, Mậu Lâm, Vân Trì	242		242	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT xã Đồng Tiến (Đoạn từ nhà ông Bình đến nhà bà Cổ và từ nhà ông Đạt đến hết nhà anh Trọng thôn Kim Tháp)	270		270	
5	Chỉnh trang hồ Đào Viên Xã Dân Tiến	1.052		1.052	
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Đỗ Xá, xã Hồng Tiến	12.347		12.347	
7	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Vân Ngoại xã Hồng Tiến	3.054		3.054	
8	CTNC một số tuyến đường GTNT Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu (đoạn từ nhà ông Lâm đến nhà ông Tuấn Hoàn; đoạn từ khu dân cư mới Xã Đồng Tiến - vị trí 01 đến cầu An Lạc)	2.253		2.253	
II	DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026	312.181	0	312.181	
1	Khu dân cư vị trí 01,02,03,05 xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	10.885		10.885	
2	Xây dựng trạm y tế Xã Dân Tiến, các phòng chức năng và các công trình phụ trợ có liên quan	14.977		14.977	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Xã Dân Tiến (đoạn 1: Từ nhà ông Thạch Xuân đến nhà ông Hưng Thom; đoạn 2: Từ nhà ông Hợi đến nhà ông Lộc)	8.065		8.065	
4	Xây mới nhà lớp học Khối THCS, trường tiểu học và THCS Xã Đồng Tiến	8.228		8.228	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật Xã Đồng Tiến (đoạn từ cầu Kim Tháp đến xã Hồng Tiến và đoạn từ Khu dân cư mới đến đường cao tốc)	38.673		38.673	
6	Xây mới khối nhà đa năng khối THCS, trường TH và THCS Xã Đồng Tiến	8.443		8.443	
7	Cổng làng và trụ treo băng rôn Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	1.024		1.024	
8	CTNC đường giao thông thôn Lôi Cầu (Đoạn từ cổng làng đến đường ĐH.58)	19.000		19.000	
9	Khu thể thao Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	2.438		2.438	
10	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	3.585		3.585	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Xã Dân Tiến (Đoạn từ nhà ông Hùng Lơ đến nghĩa trang thôn Vân Trì)	2.300		2.300	
12	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ngõ xóm các thôn An Bình, thôn Yên Lịch - Xã Dân Tiến - Huyện Khoái Châu	4.200		4.200	
13	Xây dựng hệ thống chiếu sáng thôn An Lạc, Xã Đồng Tiến (Giai đoạn 2)	5.000		5.000	

STT	Tên công trình/Dự án	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	NS cấp trên hỗ trợ	NS xã	
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Xã Đồng Tiến (Đoạn 1: Từ hộ ông Vũ Công Cương đến hộ ông Nguyễn Văn Lương, thôn Vân Nội; đoạn 2; từ hộ ông Nguyễn Văn Đình đến hộ ông Đào Văn Đào, thôn Vân Ngoại)	6.000		6.000	
15	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Vân Cầu, Xã Đồng Tiến (Đoạn 1 từ hộ ông Hoàng Văn Thuần đến chùa Vân Cầu, Đoạn 2 từ hộ ông Hoàng Văn Sáng đến hộ bà Bùi Thị Lan)	10.000		10.000	
16	Khu dân cư mới Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	106.458		106.458	
17	Xây dựng trường Mầm Non khu trung tâm xã Hồng Tiến	54.261		54.261	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Xã Đồng Tiến (Theo Quyết định số 141D/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND Xã Đồng Tiến)	8.644		8.644	
III	DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN XONG BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	32.031	0	32.031	
1	CTNC các tuyến đường giao thông ngõ xóm thôn An Bình, thôn Đào Viên, thôn Vân Trì Xã Dân Tiến	14.900		14.900	
2	Cải tạo các tuyến đường thôn Yên Lịch	5.812		5.812	
3	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ngõ xóm các thôn Đào Viên, Mậu Lâm, Vân Trì - Xã Dân Tiến - Huyện Khoái Châu	7.400		7.400	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng Xã Dân Tiến (đoạn từ nhà bà Phương Bùng đến nhà ông Niên Hường)	3.919		3.919	
IV	DỰ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	276.002	0	276.002	
1	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại vị trí đất xen kẹt xã Hồng Tiến huyện Khoái Châu	56.000		56.000	
2	Hạ tầng kỹ thuật KDC mới Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	83.000		83.000	
3	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu (vị trí số 2) - GD 2	12.400		12.400	
4	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu (vị trí số 01, 03)	72.000		72.000	
5	Xây dựng khu dân cư mới vị trí số 04, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	20.000		20.000	
6	CTNC phòng làm việc Trung tâm hành chính công xã Việt Tiến	1.000		1.000	
7	CTNC nhà làm việc các phòng ban UBND xã Việt Tiến	2.000		2.000	
8	CTNC sân vận động UBND xã Việt Tiến	2.000		2.000	
9	Cải tạo nạo vét ao dài thôn Vân Nội xã Việt Tiến	2.000		2.000	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Việt Tiến	2.000		2.000	
11	Đồ án Quy hoạch phân khu trung tâm xã Việt Tiến tỉnh Hưng Yên	3.000		3.000	
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Bình, Xã Dân Tiến	1.000		1.000	
13	Cải tạo đường GTNT thôn Mậu Lâm và thôn Vân Trì, xã Dân Tiến	500		500	
14	Trường mầm non thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến	2.000		2.000	
15	Nhà văn hóa thôn Vân Trì, xã Dân Tiến	2.000		2.000	

STT	Tên công trình/Dự án	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	NS cấp trên hỗ trợ	NS xã	
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường, thoát nước thôn An Lạc, xã Đồng Tiến (cầu nhà Vân Diệu đến nhà Hương Hiếu)	500		500	
17	Công trình sửa chữa đường GTNĐ Xã Đồng Tiến (đoạn từ cầu An Lạc đến ruộng ông Vang)	1.000		1.000	
18	Nhà lớp học 2 tầng (6 phòng) Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đồng Tiến	500		500	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Tiến (Từ chùa Liên Hoa đi bờ sông Nghĩa Trụ)	2.000		2.000	
20	Xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng Trường Mầm non Xã Đồng Tiến	102		102	
21	Tu bổ, tôn tạo đền An Lạc, xã Việt Tiến	10.000		10.000	
22	Xây dựng Nhà văn hóa và sân thể thao Thị tứ Bô Thời, xã Đồng Tiến	1.000		1.000	

tho



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2025			Kế hoạch năm 2026		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						

Jh

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)**(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)**Đơn vị: Triệu đồng*

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	858.894	Tổng số chi	858.894
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	7.850	I. Chi đầu tư phát triển	639.880
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	651.690	II. Chi thường xuyên	163.747
III. Thu bổ sung	199.354	III. Dự phòng	14.102
- <i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>158.189</i>	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NS	41.165
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>41.165</i>		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu chuyển nguồn	0		

ghe

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
TỔNG SỐ THU			2.575.850	858.894		
I. Các khoản thu 100%			7.850	7.850		
- Thuế GTGT (cá nhân, Hộ kinh doanh)			6.000	6.000		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			800	800		
- Phí lệ phí do xã quản lý			110	110		
- Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã			940	940		
- Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)			2.568.000	651.690		
1. Các khoản thu phân chia			28.000	11.810		
- Thuế thu nhập cá nhân			12.100	4.820		
- Lệ phí trước bạ			15.900	6.990		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			2.540.000	639.880		
- Tiền sử dụng đất			2.540.000	639.880		
Trong đó:						
+ Khu đất tỉnh quản lý			2.500.000	500.000		
+ Khu đất xã, phường quản lý			40.000	139.880		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			0	199.354		
- Bổ sung cân đối ngân sách				158.189		
- Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp				17.488		
- Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh				23.677		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)
(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2025			Dự toán năm 2026			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
TỔNG SỐ CHI				858.894	639.880	219.014			
A. CHI CÂN ĐỐI NS ĐỊA PHƯƠNG				817.729	639.880	177.849			
I. Chi đầu tư phát triển				639.880	639.880				
1. Chi đầu tư XDCB				639.880	639.880				
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung				0					
- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất				639.880	639.880				
2. Chi đầu tư phát triển khác				0	0				
II. Chi thường xuyên				163.747		163.747			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				963		963			
- Chi dân quân tự vệ				873		873			
- Chi trật tự an toàn xã hội				90		90			
2. Chi sự nghiệp giáo dục				87.071		87.071			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				911		911			
4. Chi sự nghiệp y tế				13.060		13.060			
5. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin				796		796			
6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh				200		200			
7. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao				0					
8. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				1.502		1.502			
9. Sự nghiệp đảm bảo xã hội				10.964		10.964			
- Trợ cấp xã hội				10.320		10.320			
- Chính sách người có công				644		644			
10. Chi các hoạt động kinh tế				3.238		3.238			
- Sự nghiệp giao thông				1.255		1.255			
- Sự nghiệp nông nghiệp				311		311			
- Sự nghiệp thủy lợi				100		100			
- Sự nghiệp thị chính				150		150			
- Thương mại, du lịch				0					
- Các hoạt động kinh tế khác				1.422		1.422			
11. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				33.792		33.792			
Trong đó: Quỹ lương									
11.1. Quản lý Nhà nước				15.249		15.249			
- Ủy ban nhân dân xã				14.166		14.166			
- Hội đồng nhân dân xã				1.083		1.083			
11.2. Đảng Cộng sản Việt Nam				12.957		12.957			
11.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				5.526		5.526			
11.4. Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp				60		60			
12. Chi hoạt động thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù khác				5.110		5.110			
- Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT; Công tác Quốc phòng, tuyên quân; nhiệm vụ kinh tế và các nhiệm vụ khác (QS: 150tr, ANTT: 150tr)				300		300			

Nội dung	Dự toán năm 2025			Dự toán năm 2026			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
- Kinh phí hoạt động của Ban vận động toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH, CDC; hoạt động chỉ bộ, đoàn thể thôn, tổ dân phố; chi hỗ trợ thanh tra nhân dân; xây dựng, rà soát phổ biến giáo dục, pháp luật, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình				600		600			
- Hỗ trợ kinh phí trông coi nhà tưởng niệm Bà Hoàng Thị Loan và các chi phí khác				50		50			
- Các khoản chi hoạt động thường xuyên, đặc thù khác				4.160		4.160			
13. Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất các sự nghiệp khác				4.500		4.500			
SC, duy tu BD tuyến đường nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ cây đa Quán Cháy đến góc Mương Giàn thôn Kim Tháp)				900		900			
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn xã Việt Tiến (đoạn từ trụ sở Công an thôn Yên Khê đến ngã tư ông Quy thôn Yên Khê (xã Việt Hòa cũ)				900		900			
Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ nhà Bắc Ngẫu đến kho nhà ông Tùng và đoạn nhánh)				900		900			
Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ nhà Lai Cơ đến giáp bờ sông Điện Biên)				900		900			
Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Việt Tiến (đoạn từ nhà bà Minh đến khu giãn dân và đoạn nhánh)				900		900			
14. Chi khen thưởng				820		820			
15. Chi khác				820		820			
III. Dự Phòng ngân sách				14.102		14.102			
IV. Chi tạo nguồn CCTL				0					
B. CHI TỪ NGUỒN BS CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH				17.488		17.488			
1. Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng				17.488		17.488			
C. CHI TỪ NGUỒN CCTL ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ASXH				23.677		23.677			

Handwritten signature

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình/Dự án	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	NS cấp trên hỗ trợ	NS xã	
	TỔNG SỐ	639.880	0	639.880	
A	Chi đầu tư phát triển khác				
B	Chi đầu tư XDCB	639.880	0	639.880	
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH, CHƯA TẮT TOÁN	19.666	0	19.666	
1	Sửa chữa đường GT nội đồng Xã Dân Tiến (đoạn từ nhà ông Thịnh đến ruộng nhà bà Trúc)	104		104	
2	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường giao thông thôn An Bình và thôn Yên Lịch, Xã Dân Tiến	342		342	
3	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường giao thông nông thôn đoạn từ QL.39A đến ĐT.384 và các thôn Đào Viên, Mậu Lâm, Văn Trì	242		242	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT xã Đồng Tiến (Đoạn từ nhà ông Bình đến nhà bà Cổ và từ nhà ông Đạt đến hết nhà anh Trọng thôn Kim Thập)	270		270	
5	Chỉnh trang hồ Đào Viên Xã Dân Tiến	1.052		1.052	
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Đỗ Xá, xã Hồng Tiến	12.347		12.347	
7	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông thôn Văn Ngoại xã Hồng Tiến	3.054		3.054	
8	CTNC một số tuyến đường GTNT Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu (đoạn từ nhà ông Lâm đến nhà ông Tuấn Hoàn; đoạn từ khu dân cư mới Xã Đồng Tiến - vị trí 01 đến cầu An Lạc)	2.253		2.253	
II	DỰ ÁN ĐANG THI CÔNG CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2026	312.181	0	312.181	
1	Khu dân cư vị trí 01,02,03,05 xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	10.885		10.885	
2	Xây dựng trạm y tế Xã Dân Tiến, các phòng chức năng và các công trình phụ trợ có liên quan	14.977		14.977	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Xã Dân Tiến (đoạn 1: Từ nhà ông Thạch Xuân đến nhà ông Hưng Thom; đoạn 2: Từ nhà ông Hoi đến nhà ông Lộc)	8.065		8.065	
4	Xây mới nhà lớp học Khối THCS, trường tiểu học và THCS Xã Đồng Tiến	8.228		8.228	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật Xã Đồng Tiến (đoạn từ cầu Kim Thập đến xã Hồng Tiến và đoạn từ Khu dân cư mới đến đường cao tốc)	38.673		38.673	
6	Xây mới khối nhà đa năng khối THCS, trường TH và THCS Xã Đồng Tiến	8.443		8.443	
7	Cổng làng và trụ treo băng rôn Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	1.024		1.024	
8	CTNC đường giao thông thôn Lôi Cầu (Đoạn từ cổng làng đến đường ĐH.58)	19.000		19.000	
9	Khu thể thao Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	2.438		2.438	
10	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	3.585		3.585	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Xã Dân Tiến (Đoạn từ nhà ông Hùng Lơ đến nghĩa trang thôn Văn Trì)	2.300		2.300	
12	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ngõ xóm các thôn An Bình, thôn Yên Lịch - Xã Dân Tiến - Huyện Khoái Châu	4.200		4.200	
13	Xây dựng hệ thống chiếu sáng thôn An Lạc, Xã Đồng Tiến (Giai đoạn 2)	5.000		5.000	

STT	Tên công trình/Dự án	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	NS cấp trên hỗ trợ	NS xã	
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Xã Đồng Tiến (Đoạn 1: Từ hộ ông Vũ Công Cương đến hộ ông Nguyễn Văn Lương, thôn Vân Nội; đoạn 2; từ hộ ông Nguyễn Văn Đình đến hộ ông Đào Văn Dào, thôn Vân Ngoại)	6.000		6.000	
15	Cải tạo nâng cấp đường giao thông thôn Vân Cầu, Xã Đồng Tiến (Đoạn 1 từ hộ ông Hoàng Văn Thuận đến chùa Vân Cầu, Đoạn 2 từ hộ ông Hoàng Văn Sáng đến hộ bà Bùi Thị Lan)	10.000		10.000	
16	Khu dân cư mới Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	106.458		106.458	
17	Xây dựng trường Mầm Non khu trung tâm xã Hồng Tiến	54.261		54.261	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT Xã Đồng Tiến (Theo Quyết định số 141D/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND Xã Đồng Tiến)	8.644		8.644	
III	DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN XONG BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	32.031	0	32.031	
1	CTNC các tuyến đường giao thông ngõ xóm thôn An Bình, thôn Đào Viên, thôn Vân Trì Xã Dân Tiến	14.900		14.900	
2	Cải tạo các tuyến đường thôn Yên Lịch	5.812		5.812	
3	Xây dựng hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ngõ xóm các thôn Đào Viên, Mậu Lâm, Vân Trì - Xã Dân Tiến - Huyện Khoái Châu	7.400		7.400	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng Xã Dân Tiến (đoạn từ nhà bà Phương Bùng đến nhà ông Niên Hường)	3.919		3.919	
IV	DỰ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	276.002	0	276.002	
1	Xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại vị trí đất xen kẹt xã Hồng Tiến huyện Khoái Châu	56.000		56.000	
2	Hạ tầng kỹ thuật KDC mới Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	83.000		83.000	
3	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu (vị trí số 2) - GĐ 2	12.400		12.400	
4	Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu (vị trí số 01, 03)	72.000		72.000	
5	Xây dựng khu dân cư mới vị trí số 04, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	20.000		20.000	
6	CTNC phòng làm việc Trung tâm hành chính công xã Việt Tiến	1.000		1.000	
7	CTNC nhà làm việc các phòng ban UBND xã Việt Tiến	2.000		2.000	
8	CTNC sân vận động UBND xã Việt Tiến	2.000		2.000	
9	Cải tạo nạo vét ao dài thôn Vân Nội xã Việt Tiến	2.000		2.000	
10	Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh xã Việt Tiến	2.000		2.000	
11	Đồ án Quy hoạch phân khu trung tâm xã Việt Tiến tỉnh Hưng Yên	3.000		3.000	
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Bình, Xã Dân Tiến	1.000		1.000	
13	Cải tạo đường GTNT thôn Mậu Lâm và thôn Vân Trì, xã Dân Tiến	500		500	
14	Trường mầm non thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến	2.000		2.000	
15	Nhà văn hóa thôn Vân Trì, xã Dân Tiến	2.000		2.000	

STT	Tên công trình/Dự án	Dự toán năm 2026			Ghi chú
		Tổng số	NS cấp trên hỗ trợ	NS xã	
16	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường, thoát nước thôn An Lạc, xã Đồng Tiến (cầu nhà Vân Diệu đến nhà Hương Hiếu)	500		500	
17	Công trình sửa chữa đường GTND Xã Đồng Tiến (đoạn từ cầu An Lạc đến ruộng ông Vang)	1.000		1.000	
18	Nhà lớp học 2 tầng (6 phòng) Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đồng Tiến	500		500	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Tiến (Từ chùa Liên Hoa đi bờ sông Nghĩa Trụ)	2.000		2.000	
20	Xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng Trường Mầm non Xã Đồng Tiến	102		102	
21	Tu bổ, tôn tạo đền An Lạc, xã Việt Tiến	10.000		10.000	
22	Xây dựng Nhà văn hóa và sân thể thao Thị tứ Bô Thới, xã Đồng Tiến	1.000		1.000	

jh



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)
(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND xã Việt Tiến)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2025			Kế hoạch năm 2026		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						

Handwritten signature

